TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 800-QĐ/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

QUY ĐỊNH

cụ thể hóa một số nội dung Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; quản lý công chức, viên chức, người làm việc khối Đảng, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2025; Luật viên chức năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện; các quy định của Chính phủ đối với người làm việc tại các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;

- Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ *(viết tắt là Quy định 377)*; Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Quy định 377;

- Căn cứ Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ;

- Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sửa đổi, bổ sung);

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định cụ thể hóa một số nội dung thực hiện Quy định 377 và quản lý công chức, viên chức, người làm việc khối Đảng, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này cụ thể hóa một số nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ thuộc phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(theo Quy định 377)*.

Những nội dung đã quy định rõ trong các văn bản của Trung ương, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các quy định khác của tỉnh thì các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ theo các quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản có liên quan.

2. Cụ thể hóa một số quy định của pháp luật về công chức, viên chức để quản lý công chức, viên chức đang làm việc trong các cơ quan của Đảng, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; quản lý người làm việc trong các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ trong hệ thống chính trị; quản lý công chức, viên chức đang làm việc trong các cơ quan của Đảng, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội; quản lý người làm việc trong các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 3. Cụ thể hóa các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và phân cấp quản lý; bao gồm cả cán bộ đương chức và cán bộ đã nghỉ hưu *(có Phụ lục 1 kèm theo).*

Điều 4. Phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan cấp tỉnh

1. Đảng ủy các xã, phường, đặc khu

1.1. Ban chấp hành đảng bộ

1.1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ tại xã, phường, đặc khu.

1.1.2. Thảo luận và biểu quyết về phương hướng công tác nhân sự, đề án ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Đại hội đại biểu đảng bộ cấp xã xem xét, quyết định.

1.1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã.

1.1.4. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu

cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định.

1.1.5. Cho ý kiến để ban thường vụ cấp ủy trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra.

1.1.6. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

1.1.7. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại địa phương theo quy định.

1.1.8. Giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

1.1.9. Tham gia ý kiến đối với nhân sự ủy viên ban thường vụ cấp ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân trước khi ban thường vụ cấp ủy lấy ý kiến thẩm định của tỉnh quyết định giới thiệu để cấp ủy, Hội đồng nhân dân bầu theo quy định.

1.2. Ban thường vụ cấp ủy

1.2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ.

1.2.2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh đã được phân cấp theo quy định tại Mục VI phần B Phụ lục 1 Quy định này.

1.2.3. Chuẩn bị, trình ban chấp hành đảng bộ xem xét, quyết định về phương hướng công tác nhân sự, đề án ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy; đề nghị chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

1.2.4. Chuẩn bị nhân sự để cấp ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét giới thiệu sự ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã.

Chủ động chuẩn bị nhân sự để cấp ủy xem xét đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì xem xét cho ý kiến trước khi ban thường vụ đảng ủy giới thiệu bầu giữ chức danh ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến trước khi ban thường vụ đảng ủy giới thiệu bầu giữ chức danh: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định.

1.2.5. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang công tác tại địa phương.

Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương công tác có tham gia cấp ủy địa phương.

1.2.6. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc; ủy quyền một số khâu trong công tác cán bộ cho thường trực cấp ủy, cấp ủy trực thuộc theo quy định.

1.2.7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên đang sinh hoạt tại đảng bộ, người xin vào Đảng đang làm việc và sinh sống thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy.

1.2.8. Chuẩn y hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chuẩn y ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, chỉ định bổ sung hoặc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc theo quy định của Đảng.

1.2.9. Cho ý kiến phê duyệt đề án, phương án nhân sự đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc; đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cùng cấp.

1.2.10. Khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách tổ chức đảng trực thuộc.

1.2.11. Tham gia ý kiến với cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan quản lý cán bộ về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ lãnh đạo của ngành dọc quản lý nhưng sinh hoạt đảng trên địa bàn *(khi có đề nghị)*, cụ thể:

- Đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương khi có yêu cầu của ngành dọc cấp trên *(bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước).*

- Phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó của ban chỉ huy quân sự cấp xã; phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng công an, phó trưởng công an cấp xã.

1.2.12. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

1.2.13. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

1.2.14. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp và quy định.

1.2.15. Thực hiện các nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tại Phụ lục 2, Quy định này.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

2.1. Ban chấp hành đảng bộ

2.1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ thuộc Đảng bộ theo phân cấp.

2.1.2. Thảo luận và biểu quyết về phương hướng công tác nhân sự, đề án ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Đại hội đại biểu Đảng bộ.

2.1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: phó bí thư cấp ủy chuyên trách; giới thiệu nhân sự ứng cử chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ chuyên trách.

2.1.4. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định.

2.1.5. Cho ý kiến để ban thường vụ cấp ủy trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra.

2.1.6. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

2.1.7. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác chuyên trách tại cơ quan Đảng ủy.

2.2. Ban Thường vụ Đảng ủy:

2.2.1. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh đã được phân cấp theo quy định tại Mục I phần B Phụ lục 1 Quy định này.

2.2.2. Đề nghị hoặc tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và tham gia quản lý là đảng viên thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh; trực tiếp quyết định đối với nội dung đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

Cho ý kiến về nhân sự điều động, luân chuyển về cơ quan Đảng ủy công tác có cơ cấu tham gia cấp ủy.

2.2.3. Chuẩn bị, trình ban chấp hành đảng bộ xem xét, quyết định về phương hướng công tác nhân sự, đề án ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

2.2.4. Căn cứ quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý cán bộ cho thường trực cấp ủy và các cấp ủy trực thuộc.

2.2.5. Cho ý kiến phê duyệt đề án, phương án nhân sự đại hội các chi, Đảng bộ trực thuộc và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý.

2.2.6. Trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến về nhân sự trước khi ban thường vụ cấp ủy giới thiệu bầu giữ chức danh: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định.

Chuẩn bị nhân sự để Đảng ủy xem xét đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Phó bí thư chuyên trách, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy chuyên trách.

2.2.7. Chuẩn y hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chuẩn y; chỉ định hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng

ủy trực thuộc theo quy định; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

2.2.8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên đang sinh hoạt tại đảng bộ, người xin vào Đảng đang làm việc và sinh sống thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy.

2.2.9. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy trực thuộc; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

2.2.10. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

2.2.11. Thực hiện các nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tại Phụ lục 2, Quy định này.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

3.1. Ban chấp hành đảng bộ

3.1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ ở trong Đảng bộ theo phân cấp.

3.1.2. Thảo luận và biểu quyết về phương hướng công tác nhân sự, đề án ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Đại hội đại biểu Đảng bộ.

3.1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Phó bí thư cấp ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ chuyên trách.

3.1.4. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định.

3.1.5. Cho ý kiến để ban thường vụ cấp ủy trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra.

3.1.6. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

3.1.7. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

3.2. Ban Thường vụ Đảng ủy:

3.2.1. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh đã được phân cấp theo quy định tại Mục II phần B Phụ lục 1 Quy định này. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước theo quy định.

3.2.2. Đề nghị hoặc tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia quản lý là đảng viên thuộc Đảng bộ; nhân sự chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã. Tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã. Trực tiếp quyết định đối với nội dung đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

Cho ý kiến về nhân sự điều động, luân chuyển về cơ quan Đảng ủy công tác có cơ cấu tham gia cấp ủy.

3.2.3. Chuẩn bị, trình ban chấp hành đảng bộ xem xét, quyết định về phương hướng công tác nhân sự, đề án ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

3.2.4. Căn cứ quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý cán bộ cho thường trực cấp ủy và các cấp ủy trực thuộc.

3.2.5. Cho ý kiến phê duyệt đề án, phương án nhân sự đại hội các chi, Đảng bộ trực thuộc và các tổ chức chính trị-xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý.

3.2.6. Trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến về nhân sự trước khi ban thường vụ cấp ủy giới thiệu bầu giữ chức danh: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định.

Chuẩn bị nhân sự để Đảng ủy xem xét đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Phó bí thư chuyên trách, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy chuyên trách.

3.2.7. Chuẩn y hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chuẩn y; chỉ định hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc theo quy định; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

3.2.8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên đang sinh hoạt tại đảng bộ, người xin vào Đảng đang làm việc và sinh sống thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy.

3.2.9. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy trực thuộc; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

3.2.10. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

3.2.11. Thực hiện các nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tại Phụ lục 2, Quy định này.

4. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

4.1. Ban chấp hành đảng bộ

4.1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quy chế, quy định, quyết định, hướng dẫn của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ ở trong Đảng bộ theo phân cấp.

4.1.2. Thảo luận và biểu quyết về phương hướng công tác nhân sự, đề án ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy ban kiểm tra đảng ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến và trình Đại hội Đảng bộ.

4.1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Phó bí thư đảng ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

4.1.4. Căn cứ quy định, hướng dẫn, kết luận của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định.

4.1.5. Cho ý kiến để ban thường vụ đảng ủy trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

4.1.6. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

4.1.7. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

4.2. Ban Thường vụ Đảng ủy

4.2.1. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh đã được phân cấp theo quy định tại Mục I phần B Phụ lục 1 Quy định này. Cho chủ trương để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các khoản phụ cấp lương đối với chức danh Ủy viên chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4.2.2. Đề nghị hoặc tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại Hội đồng nhân dân tỉnh và dự kiến điều động về công tác tại Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến về nhân sự chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; cho ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã trước khi giới thiệu bầu và phê chuẩn theo quy định của pháp luật. Trực tiếp quyết định đối với nội dung đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

4.2.3. Chuẩn bị, trình ban chấp hành đảng bộ xem xét trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt đề án, phương án nhân sự ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ. Cho ý kiến phê duyệt đề án, phương án nhân sự đại hội các chi bộ trực thuộc và các tổ chức chính trị-xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý (nếu có).

4.2.4. Căn cứ quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định, ủy quyền một số nội dung quản lý cán bộ cho thường trực đảng ủy.

4.2.5. Trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến về nhân sự trước khi

ban thường vụ cấp ủy giới thiệu bầu giữ chức danh: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định.

4.2.6. Chuẩn y hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chuẩn y; chỉ định hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách chi bộ trực thuộc.

4.2.7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên đang sinh hoạt tại đảng bộ, người xin vào Đảng đang làm việc và sinh sống thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy.

4.2.8. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy trực thuộc; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

4.2.9. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

4.2.10. Thực hiện các nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tại Phụ lục 2, Quy định này.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh

5.1. Ban chấp hành đảng bộ

5.1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quy chế, quy định, quyết định, hướng dẫn của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ ở trong Đảng bộ theo phân cấp.

5.1.2. Thảo luận và biểu quyết về phương hướng công tác nhân sự, đề án ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến và trình Đại hội đại biểu Đảng bộ.

5.1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Phó bí thư cấp ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ.

5.1.4. Căn cứ quy định, hướng dẫn, kết luận của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định.

5.1.5. Cho ý kiến để ban thường vụ cấp ủy trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho

ý kiến về nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra.

5.1.6. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

5.1.7. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

5.2. Ban Thường vụ Đảng ủy

5.2.1. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh đã được phân cấp theo quy định tại Mục II phần B Phụ lục 1 Quy định này. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt nhà nước theo quy định.

5.2.2. Đề nghị hoặc tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, là đảng viên của đảng bộ. Trực tiếp quyết định đối với nội dung đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

5.2.3. Chuẩn bị, trình ban chấp hành đảng bộ xem xét trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt đề án, phương án nhân sự ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ. Cho ý kiến phê duyệt đề án, phương án nhân sự Đại hội các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh *(trừ các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh có người đứng đầu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).* Cho ý kiến phê duyệt đề án, phương án nhân sự đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý *(nếu có).*

5.2.4. Chuẩn bị, trình ban chấp hành đảng bộ xem xét, cho ý kiến trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt đề án, phương án nhân sự Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Xem xét tham gia ý kiến trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt đề án, phương án nhân sự Đại hội các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5.2.5. Căn cứ quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý cán bộ cho thường trực cấp ủy và các chi, đảng bộ trực thuộc.

5.2.6. Trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến về nhân sự trước khi ban thường vụ cấp ủy giới thiệu bầu giữ chức danh: Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định.

5.2.7. Chuẩn y hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chuẩn y; chỉ định hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách chi bộ trực thuộc.

5.2.8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên đang sinh hoạt tại đảng bộ, người xin vào Đảng đang làm việc và sinh sống thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy.

5.2.9. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy trực thuộc; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

5.2.10. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

5.2.11. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tại Phụ lục 2, Quy định này.

6. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh

6.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Công an Trung ương về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

6.2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy, đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh.

6.3. Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm sĩ quan; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

6.4. Đề nghị về đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm

lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang công tác tại đơn vị.

6.5. Quyết định ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trong lực lượng vũ trang.

6.6. Căn cứ quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; điều chỉnh cơ cấu ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng ủy ngoài cơ cấu đã được xác định theo quy định.

6.7. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử và trên cơ sở đó thực hiện bầu các chức danh bí thư *(trừ Đảng ủy Quân sự tỉnh)*, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

6.8. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư *(trừ Đảng ủy Quân sự tỉnh)*, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

6.9. Lãnh đạo chuẩn y ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc. Lãnh đạo chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ các tổ chức đảng trực thuộc. Khi cần thiết, ban thường vụ đảng ủy chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ trực thuộc hoặc xem xét, giao quyền bí thư, giao quyền phụ trách đảng bộ, chi bộ trực thuộc theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

6.10. Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong việc tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy xã (nơi có biên giới) tham gia đảng ủy ban chỉ huy bộ đội biên phòng theo quy định.

6.11. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ các chức vụ có cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu.

6.11.1. Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ trì, trao đổi ý kiến với ban thường vụ đảng ủy phường, xã về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu; phối hợp với ban thường vụ đảng ủy xã biên giới, hải đảo trong việc đề nghị Thường trực Tỉnh ủy chỉ định tăng thêm cấp ủy viên là cán bộ đồn biên phòng tham gia

đảng ủy xã *(không tính vào số lượng cấp ủy viên)* theo quy định.

6.11.2. Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, trao đổi ý kiến với ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu về nhân sự trưởng công an, phó trưởng công an xã, phường, đặc khu.

Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Báo cáo kịp thời ý kiến còn khác nhau cho Thường trực Tỉnh ủy.

7. Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Thường trực Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; ban thường vụ các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tập thể lãnh đạo: Trường Chính trị, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi, các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

7.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

7.2. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng trong cơ quan tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ đã được phân cấp theo quy định tại Mục III, IV, V Phần B Phụ lục 1 Quy định này. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định theo quy chế làm việc của cơ quan.

7.3. Chủ động kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Về việc ủy quyền quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân

tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đặc khu; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện một số nội dung trong công tác cán bộ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các tập thể, cá nhân được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những nội dung đã được ủy quyền.

2. Về nội dung ủy quyền cụ thể *(có Phụ lục 2 kèm theo).*

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo khoản 7 Điều 4 Quy định này.

2. Là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, kết luận, quyết định của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

3. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ trong Đảng bộ, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, tổ chức đảng và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách, công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và tham gia quản lý và cán bộ cấp trên quản lý đang công tác ở Đảng bộ tỉnh.

4. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy *(theo lĩnh vực công tác được giao)* và các cơ quan liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (theo ủy quyền) và các chức danh khác theo phân cấp.

6. Tham mưu thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ; giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát hoặc trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ theo quy định của Đảng về công tác

kiểm tra, giám sát.

8. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, có ý kiến trước khi ban thường vụ đảng ủy cấp xã quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã.

9. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ lãnh đạo, quản lý *(cả đương chức và nghỉ hưu)* thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ trong tỉnh; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, dữ liệu công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

10. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ký các thông báo ý kiến, kết luận cụ thể của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác cán bộ.

11. Chủ trì, tham mưu xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; trực tiếp quyết định triệu tập, quản lý học viên tham dự các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức sau khi được Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy

1. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo khoản 7 Điều 4 Quy định này.

2. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

3. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi được đề nghị.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại khoản 3, Điều này; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kỷ luật cán bộ.

- Thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định chỉ định hoặc phê chuẩn kết quả bầu cử ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở; trường hợp có thắc mắc thì trao đổi với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước khi trình.

- Cho ý kiến về việc kiện toàn hoặc chuyển công tác đối với ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu thực hiện luân chuyển cán bộ làm công tác kiểm tra trong nội bộ ngành kiểm tra cấp tỉnh, cấp cơ sở và việc bố trí chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không phải là người địa phương.

5. Ban Nội chính Tỉnh ủy tham gia ý kiến đối với nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, phối hợp quản lý ở các cơ quan thuộc khối nội chính và tư pháp; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cơ quan chức năng liên quan trong việc rà soát nhân sự trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, quy hoạch theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy hoặc khi có đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham gia ý kiến đối với nhân sự bổ nhiệm các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các ngành, lĩnh vực: Y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học và công nghệ, Trường Chính trị, Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh.

7. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; phối hợp thực hiện, trình các văn bản về công tác cán bộ theo chức trách được giao.

Chương III
QUY HOẠCH CÁN BỘ

Điều 8. Cụ thể hóa các chức danh quy hoạch của hệ thống chính trị tỉnh

Các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, bao gồm:

1. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng *(thực hiện theo Kế hoạch của Bộ Chính trị).*

2. Các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý công tác tại tỉnh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

3. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

Lưu ý: Không quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương được xác định có cơ cấu ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp

tỉnh, cấp cơ sở *(Ví dụ: Đối với cấp tỉnh: Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Đối với cấp xã: Trưởng ban xây dựng Đảng, chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra cấp ủy); không quy hoạch các chức danh quy định là cơ cấu kiêm nhiệm, ví dụ: các chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở không chuyên trách ở Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh…).*

Điều 9. Đối tượng quy hoạch

Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

1. Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thực hiện theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định 377.

2. Đối tượng 1, đối tượng 2 quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện theo Phụ lục 3 Quy định này.

3. Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Phụ lục 3 Quy định này để xác định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện của các chức danh quy hoạch theo quy định về thẩm quyền.

Điều 10. Cụ thể hóa trách nhiệm thẩm định, thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

1. Trách nhiệm thẩm định nhân sự quy hoạch trước khi phê duyệt

1.1. Thẩm định nhân sự quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* để thẩm định nhân sự.

Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản *(kèm theo hồ sơ theo danh mục hồ sơ quy định tại Phụ lục 6 Quy định 377)* xin ý kiến tham gia thẩm định của cơ quan, đơn vị liên quan, cụ thể:

- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy: Nội dung thẩm định: Tham gia đánh giá toàn diện cả tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình quy hoạch cán bộ, trong đó trọng tâm là đánh giá cán bộ, đảng viên có đang trong thời gian bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và bị điều tra, về những điều cán bộ, đảng viên không được làm, kê khai tài sản, thu nhập theo chức năng kiểm tra, giám sát.

- Thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ

bảo vệ chính trị nội bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành.

- Trong một số trường hợp nhân sự có tình tiết phức tạp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy sẽ lấy ý kiến tham gia thẩm định của Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh và các cơ quan có liên quan khác.

1.2. Thẩm định nhân sự quy hoạch các chức danh đã phân cấp: Giao cho cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cụ thể hóa việc thẩm định quy hoạch đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp bảo đảm chặt chẽ, thận trọng, chính xác và kịp thời.

2. Thẩm quyền phê duyệt nhân sự quy hoạch

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

2.2. Ban thường vụ cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

2.3. Đối với chức danh: Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã. Ban thường vụ cấp ủy cấp xã trước khi phê duyệt quy hoạch cần lấy ý kiến thẩm định của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét có ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị. Trường hợp có phát sinh vướng mắc cần thời gian thẩm định lâu hơn, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có văn bản trao đổi để ban thường vụ cấp ủy cấp xã biết.

Điều 11. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ. Thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục giới thiệu nhân sự quy hoạch bảo đảm theo quy định; hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ theo Phụ lục 6 Quy định 377 và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2. Căn cứ quy hoạch được phê duyệt, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định.

2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

2.1. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các quy định, kế hoạch, hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt các chức danh diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý theo quy định.

2.2. Sơ kết, tổng kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác *(khi cần thiết hoặc theo yêu cầu)* để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và cơ quan liên quan

3.1. Tham gia ý kiến thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3.2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong công tác quy hoạch cán bộ.

Chương IV
BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 12. Cụ thể hóa Điều 36 Quy định 377 *"Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"*

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn khuyết cần kiện toàn *(sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo)* thực hiện các công việc sau:

1. Xin chủ trương và giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, ứng cử

Căn cứ số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, ban thường vụ các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh *(sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị)* thực hiện các bước sau:

1.1. Có tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy (*đồng thời gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ban thường vụ đảng ủy cơ sở là cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị)* xin chủ trương thực hiện quy trình nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu để bầu giữ 02 chức vụ mà theo quy định chức vụ đó do 01 người đảm nhiệm *(Bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy kiêm chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã...)* hoặc cơ quan, đơn vị cần bổ sung, kiện toàn chức danh lãnh đạo có cơ cấu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cơ sở thì xin chủ trương đồng thời về cả 02 chức vụ để Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương cùng 01 lần.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu Tờ trình, đường lối công tác cán bộ của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan (nếu thấy cần thiết) đề xuất Thường trực Tỉnh ủy chấp nhận đề nghị hay đề xuất phương án khác để Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương hoặc đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho khảo sát cán bộ trước khi xem xét cho chủ trương.

1.2. Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định tại Điều 13 Quy định này và trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc bước cuối cùng của quy trình nhân sự thì cấp có thẩm quyền thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự phải gửi đầy đủ tờ trình, hồ sơ theo quy định về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Trường hợp sau thời gian quy định mà chưa hoàn thành việc thực hiện thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy *(qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* xem xét cho ý kiến.

1.3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm tờ trình nhân sự cụ thể, kèm hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* để thẩm định nhân sự.

2. Thẩm định nhân sự

2.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan chủ trì việc thẩm định. Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản *(kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự theo danh mục hồ sơ quy định tại Phụ lục 6 Quy định 377)* xin ý kiến tham gia thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự, cụ thể:

2.1.1. Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh: Tham gia thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là đảng viên đang sinh hoạt thuộc Đảng bộ. Nội dung: Tham gia nhận xét, đánh giá toàn diện về cán bộ, trong đó trọng tâm là đánh giá về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dự kiến đảm nhiệm.

2.1.2. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Tham gia thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là đảng viên đang sinh hoạt thuộc Đảng bộ; nhân sự giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Nội dung: Tham gia nhận xét, đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dự kiến đảm nhiệm.

2.1.3. Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh: Tham gia thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là đảng viên đang sinh hoạt thuộc Đảng bộ; nhân sự giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã. Nội dung: Tham gia nhận xét, đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dự kiến đảm nhiệm.

2.1.4. Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh: Tham gia thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là đảng viên đang sinh hoạt thuộc Đảng bộ. Nội dung: Tham gia nhận xét, đánh giá toàn diện về cán bộ, trong đó trọng tâm là đánh giá về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dự kiến đảm nhiệm.

2.1.5. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy: Thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Nội dung thẩm định: Tham gia đánh giá toàn diện cả tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình cán bộ, trong đó trọng tâm là đánh giá cán bộ, đảng viên đang trong thời gian bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và bị điều tra, về những điều cán bộ, đảng viên không được làm, kê khai tài sản, thu nhập theo chức năng kiểm tra, giám sát.

2.1.6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Tham gia thẩm định đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các ngành, lĩnh vực: y tế, giáo dục, văn hoá, khoa học và công nghệ, các cơ quan báo chí. Nội dung thẩm định: Tham gia đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá về tư tưởng chính trị, năng lực và khả năng đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn dự kiến đảm nhiệm.

2.1.7. Ban Nội chính Tỉnh ủy: Tham gia thẩm định cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc các cơ quan khối nội chính, tư pháp. Nội dung thẩm định: Tham gia đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá việc chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; những thông tin về trách nhiệm nhân sự liên quan đến những vụ án, vụ việc, kết luận mà Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu chỉ đạo, xử lý; thông tin về đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự thẩm định; tham gia thẩm định công tác cán bộ ở các cơ quan khác khi được Thường trực Tỉnh ủy giao hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị.

2.1.8. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị thực hiện theo Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành.

2.2. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, hồ sơ điện tử trong việc cung cấp hồ sơ thông tin phục vụ thẩm định. Cơ quan cung cấp phải chịu trách nhiệm tính chính xác thông tin cung cấp.

2.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, tham gia thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Tỉnh ủy *(trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì thời gian trả lời ngắn hơn)*. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

2.4. Không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ ý kiến tham gia thẩm định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra *(nếu có)* và ban hành tờ trình đề xuất Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Xem xét, cho ý kiến quyết định về nhân sự được giới thiệu bổ nhiệm hoặc ứng cử

3.1. Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết được sự đồng ý của Bí thư Tỉnh ủy có thể gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.2. Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký ban hành hoặc thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định.

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, chỉ định hoặc phê chuẩn cán bộ, các cơ quan, đơn vị có cán bộ được bổ nhiệm, chỉ định hoặc phê chuẩn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan tổ chức hội nghị công bố quyết định của cấp có thẩm quyền. Tham dự hội nghị có Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy.

Đối với các chức danh cán bộ khối chính quyền giao lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì công bố và quyết định thành phần tham dự.

Điều 13. Cụ thể hóa Điều 37 Quy định 377 *"Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"*

I. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

1. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đối với nguồn nhân sự tại chỗ: Thực hiện theo Phụ lục 5 Quy định này.

2. Thường trực Tỉnh ủy phân công hoặc chỉ đạo người chủ trì, điều hành các Hội nghị để thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự đối với các trường hợp:

- Kiện toàn chức danh người đứng đầu.

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ còn 01 lãnh đạo là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu.

- Các trường hợp khác mà Thường trực Tỉnh ủy xét thấy người đứng đầu chủ trì sẽ không bảo đảm được yêu cầu khách quan.

II. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

1. Trường hợp nhân sự do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành các công việc sau:

1.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

1.2. Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến (bằng văn bản) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị đang sử dụng cán bộ và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

1.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị *(nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ)* hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến để Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có nhu cầu cán bộ đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 45 Quy định 377.

3. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét,

quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại khoản 1 mục II Điều này.

Điều 14. Cụ thể hóa Điều 38 Quy định 377 *"Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cấp xã và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh (bao gồm cả Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh)"*

1. Khi cần bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở còn thiếu theo quy định, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy *(qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu, thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành lần thứ I ít nhất 12 tháng.

Trường hợp cần tăng số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy quá số lượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phê duyệt thì phải xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Quy trình giới thiệu nhân sự và hồ sơ đề nghị chỉ định bổ sung cấp ủy viên thực hiện tương tự như quy trình 04 bước bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ nguồn nhân sự tại chỗ nêu tại Phụ lục 5 Quy định này.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy *(đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Khi cần bổ sung, kiện toàn chức danh Phó bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm, ủy viên ban thường vụ Đảng ủy kiêm nhiệm, Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận, các đoàn thể tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự theo cơ cấu quy định và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* xem xét, chỉ định mà không cần phải xin chủ trương trước khi thực hiện.

3. Đối với nhân sự được đề nghị giới thiệu để bầu tham gia ban thường vụ cấp ủy cấp xã; bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì ban thường vụ cấp ủy phải gửi văn bản đề nghị và hồ sơ *(theo danh mục hồ sơ quy định tại Phụ lục 6 Quy định 377)* về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi lấy ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan nếu xét thấy cần thiết đối với chức danh ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã.

- Đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, ngoài việc lấy ý kiến tham gia thẩm định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy lấy ý kiến tham gia thẩm định của Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, ngoài việc lấy ý kiến tham gia thẩm định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy lấy ý kiến tham gia thẩm định của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trường hợp điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đồng chí chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã, trưởng công an cấp xã, việc đề nghị chỉ định tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy thực hiện theo Điều lệ Đảng và Quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân Việt Nam. Trước khi luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh chủ động trao đổi thống nhất trước với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp xã nơi cán bộ đến công tác để phối hợp thực hiện đồng bộ, kịp thời giữa quyết định bổ nhiệm và quyết định chỉ định tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy cấp xã.

Chương V
VỀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÔNG TÁC TẠI CƠ QUAN KHỐI ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI; NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI CÁC HỘI QUẦN CHÚNG ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

Điều 15. Một số quy định chung về quản lý công chức, viên chức, người làm việc tại các hội quần chúng được đảng, nhà nước giao nhiệm vụ

1. Công chức, viên chức người làm việc tại các hội quần chúng được đảng, nhà nước giao nhiệm vụ là cán bộ lãnh đạo, quản lý thì thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ tại Quy định này. Công chức, viên chức, người làm việc tại các hội quần chúng được đảng, nhà nước giao nhiệm vụ không phải là cán bộ lãnh đạo, quản lý thì thực hiện theo quy định của pháp luật công chức, viên chức, người lao động và nội dung được cụ thể hóa tại Chương V Quy định này.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo đi đôi với thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong công tác quản lý công chức, viên chức, người làm việc tại các hội quần chúng được đảng, nhà nước giao nhiệm vụ.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cấp có thẩm quyền quản lý đội ngũ công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, quản lý người làm việc tại các hội quần chúng được đảng, nhà nước giao nhiệm vụ.

4. Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quản lý một số nội dung trong công tác quản lý công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, quản lý người làm việc tại các hội quần chúng được đảng, nhà nước giao nhiệm vụ.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đặc khu là những cơ quan tổ chức, sử dụng công chức, viên chức, người làm việc được thực hiện thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức, viên chức và được phân cấp thực hiện một số nội dung trong công tác quản lý công chức, viên chức, người làm việc.

Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ các Hội, quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện nội dung công tác quản lý công chức, viên chức và người làm việc theo phân cấp, ủy quyền của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 16. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Thực hiện thẩm quyền của cơ quan quản lý công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức; ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý một số nội dung trong công tác quản lý công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, người làm việc trong các hội quần chúng được đảng, nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Thực hiện lãnh đạo quản lý tổng biên chế công chức, viên chức và người làm việc trong hệ thống chính trị.

Điều 17. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy

1. Phê duyệt lần đầu vị trí việc làm *(gồm Danh mục, Bảng mô tả công việc, Khung năng lực)* cho các cơ quan Đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.

2. Tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức; phê duyệt danh mục vị trí việc làm cần thu hút theo chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà

nước, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cho ý kiến về các trường hợp kỷ luật buộc thôi việc.

3. Cho ý kiến đối với công chức khi thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức từ ngạch Chuyên viên và tương đương lên ngạch Chuyên viên chính và tương đương; từ ngạch chuyên viên chính và tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức từ bậc 3 lên bậc 4, từ bậc 4 lên bậc 5. Cho ý kiến đối với công chức khi thay đổi vị trí việc làm từ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương xuống ngạch chuyên viên chính và tương đương và từ ngạch chuyên viên chính và tương đương xuống ngạch chuyên viên và tương đương; từ viên chức bậc 5 xuống bậc 4 và từ bậc 4 xuống bậc 3; trên cơ sở đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có quyết định cụ thể.

4. Cử công chức, viên chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã không là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách của Nhà nước hoặc nguồn viện trợ, học bổng khác.

Điều 18. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể lãnh Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Tập thể lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1.1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nội dung quy định tại Điều 16 và Điều 17 Quy định này và tổ chức thực hiện theo quy định.

1.2. Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức trong các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.

1.3. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm *(gồm Danh mục, Bảng mô tả công việc, Khung năng lực)* cho các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.

1.4. Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức *(bao gồm cả việc thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội)* sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, viên chức của Thường trực Tỉnh ủy.

Quyết định thi hành kỷ luật buộc thôi việc công chức, viên chức sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

1.5. Quyết định tiếp nhận người vào làm công chức đối với một số đối tượng không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch quy định của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức.

1.6. Quyết định tiếp nhận công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan,

đơn vị, địa phương ngoài tỉnh; các cơ quan Trung ương; cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc khối chính quyền về công tác tại các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; quyết định điều động, chuyển công tác đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã đến công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của cơ quan Trung ương, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương ngoài tỉnh.

1.7. Quyết định chuyển, xếp ngạch và lương công chức, viên chức từ ngạch cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương và ngược lại.

Ban hành quyết định cụ thể xếp ngạch và lương công chức, viên chức sau khi đã được Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến tại khoản 3 Điều 17 Quy định này.

1.8. Quyết định phê duyệt giải quyết chế độ tinh giản biên chế cho công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Nhà nước *(trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý)* do Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

1.9. Quyết định biệt phái công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh khi có sự thống nhất đề nghị của cơ quan nơi đi, nơi đến.

1.10. Thống kê và báo cáo về số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nghỉ hưu, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại chất lượng, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định và các báo cáo chuyên đề, đột xuất khác.

1.11. Phân bổ chỉ tiêu và thực hiện các thủ tục cử đi đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị theo đúng quy định.

1.12. Chịu trách nhiệm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác quản lý tổng biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh; trực tiếp quản lý biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh.

1.13. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý công chức, viên chức, số lượng người làm việc của các đơn vị, địa phương.

2. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Xem xét, quyết định chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức làm công tác kiểm tra Đảng cấp tỉnh và cấp cơ sở; xếp mức phụ cấp thâm niên nghề Kiểm tra đảng đối với cán bộ, công chức làm công tác Kiểm tra đảng cấp tỉnh (không là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); nâng phụ cấp thâm niên nghề cho cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; xếp phụ cấp thâm niên nghề Kiểm tra Đảng lần đầu đối với cán bộ, công chức làm công tác Kiểm tra Đảng cấp tỉnh và cấp cơ sở.

Điều 19. Thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức và người làm việc tại các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

1. Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1.1. Sử dụng công chức, viên chức và người làm việc trong phạm vi biên chế được giao và theo quy định của pháp luật.

1.2. Trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định phê duyệt vị trí việc làm lần đầu *(gồm Danh mục, Bảng mô tả công việc, Khung năng lực)*; đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy phê duyệt điều chỉnh (nếu cần). Đối với các Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thì giao cho Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh phê duyệt và điều chỉnh vị trí việc làm.

1.3. Phê duyệt Đề án thực hiện vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nhân lực, tinh giảm biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ.

1.4. Đề nghị tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức về cơ quan, đơn vị; quyết định bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

1.5. Quyết định bố trí, phân công, thay đổi vị trí việc làm đối với công chức, viên chức, người làm việc thuộc thẩm quyền quản lý trong phạm vi cơ quan, đơn vị; không làm thay đổi ngạch công chức, bậc viên chức khi thay đổi vị trí việc làm liên quan đến chuyển xếp ngạch công chức, bậc viên chức thì đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

1.6. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn; các khoản phụ cấp lương *(trừ quyết định xếp phụ cấp thâm niên nghề Kiểm tra Đảng lần đầu do Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định)*; đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật *(trừ kỷ luật hình thức buộc thôi việc thì trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến),* cho thôi việc (*trừ trường hợp cho thôi việc theo chế độ tinh giản biên chế)* và các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức, người làm việc thuộc thẩm quyền quản lý *(trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).* Quyết định giải quyết chế độ về tinh giản biên chế sau khi có quyết định phê duyệt của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

1.7. Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Thống kê số lượng, chất lượng công chức, viên chức và thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, định kỳ về công tác quản lý công chức, viên chức; báo cáo những biến động về việc điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật *(kèm theo danh sách hoặc quyết định cụ thể từng trường hợp)* về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, theo dõi.

1.8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

1.9. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh là đầu mối được giao quản lý biên chế, trực tiếp thực hiện hoặc phân cấp, ủy quyền thực hiện các nội dung từ Điểm 1.1 đến Điểm 1.8, Khoản 1, Điều này cho cơ quan của tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hội, quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh.

2. Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đặc khu

2.1. Thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức và người làm việc tại cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương được quy định tại khoản 1 Điều này.

2.2. Quyết định điều động, biệt phái, thuyên chuyển công chức, viên chức theo thẩm quyền quản lý từ cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội sang khối chính quyền trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao *(theo chỉ tiêu tổng biên chế và chỉ tiêu biên chế của khối Đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội và khối chính quyền)*; quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức từ khối chính quyền về công tác tại cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng đúng vị trí việc làm, tiêu chuẩn, chức danh công chức, viên chức theo quy định và trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao *(đối với việc thuyên chuyển công tác viên chức về làm công chức, trước khi quyết định phải lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm công chức theo quy định)*.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý *(cả đương chức và nghỉ hưu)* và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật do tỉnh ban hành có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

4. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 510-QĐ/TU ngày 27/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản trước đây của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, quy hoạch cán bộ, quản lý công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản khác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan trái với Quy định này.

Các trường hợp đã thực hiện quy trình, thủ tục công tác cán bộ trước khi ban hành Quy định này phù hợp với Quy định số 510-QĐ/TU thì được tiếp tục thẩm định, phê duyệt.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

U Huấn

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c);
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c);
- Vụ Địa bàn V, UBKTTW (b/c);
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- VPTU: CVP, PCVP, Phòng Tổng hợp;
- Phòng: TC-CB, BTCTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHỤ LỤC 1
CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ

(kèm theo Quy định số 800-QĐ/TU ngày 15/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

A. Các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

I. Các cơ quan cấp tỉnh

1. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Cấp trưởng và tương đương các cơ quan cấp tỉnh:

- Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Giám đốc Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh; Hiệu trưởng Trường Chính trị.

- Giám đốc các sở; trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh;

- Trưởng Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh *(Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn).*

4. Thư ký Ủy viên Trung ương Đảng; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy.

5. Cấp phó và tương đương các cơ quan cấp tỉnh:

- Phó các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Phó Giám đốc Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi; Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị.

- Phó Giám đốc các sở; Phó Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi; Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

- Phó Trưởng Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh *(Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn).*

- Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: Liên hiệp

các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ Thập đỏ tỉnh, Hội Đông y tỉnh, Hội Luật gia tỉnh.

- Hiệu trưởng các trường Đại học, Cao đẳng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Giám đốc Bệnh viện hạng 01.

- Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Giám đốc Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh.

- Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

6. Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

II. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh

- Phó bí thư chuyên trách (nếu có).

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (chuyên trách).

2. Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an tỉnh

- Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh.

3. Các đảng ủy xã, phường, đặc khu

- Bí thư, phó bí thư đảng ủy.

- Chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch ủy ban nhân dân.

III. Các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia quản lý với các cơ quan Trung ương

1. Các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia quản lý

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng; Chính ủy, Phó Chính ủy: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

- Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Trưởng thi hành án dân sự tỉnh.

- Cấp trưởng các cơ quan quản lý Nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và sinh hoạt Đảng tại Đảng bộ tỉnh *(khi có đề nghị)*.

2. Các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực

Tỉnh ủy tham gia quản lý

- Cấp phó các cơ quan quản lý Nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và sinh hoạt Đảng tại Đảng bộ tỉnh (khi có đề nghị).

- Cấp trưởng các doanh nghiệp Nhà nước hoặc Chi nhánh doanh nghiệp Nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh; cấp trưởng các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước chi phối chi nhánh ở tỉnh.

IV. Các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu ***(trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý)***

1. Các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Các đồng chí nguyên là: Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các đồng chí nguyên là: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn chuyên trách, Phó trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Các đồng chí nguyên là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy

Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đặc khu

Các đồng chí nguyên là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến tại khoản 1, 2 mục IV Phụ lục 1 Quy định này)* hiện đang sinh hoạt Đảng tại đảng bộ các xã, phường, đặc khu.

4. Các đồng chí đã thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu nêu tại khoản 1, 2, 3 mục IV Phụ lục 1 Quy định này khi phát sinh nội dung theo khoản 1 Điều 18 Quy định 377 thì gửi đơn đến chi bộ nơi đang sinh hoạt đề nghị xem xét. Chi bộ xem xét có ý kiến cụ thể chuyển đơn kèm theo đến cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3 mục IV Phụ lục 1 Quy định này để xem xét, giải quyết.

B. Các chức danh phân cấp cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý

I. Chức danh do Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh quản lý

- Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ không phải là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

Đảng ủy không phải là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cấp trưởng, cấp phó chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy (nếu có) không là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Bí thư Đoàn thanh niên (nếu có)[1].

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành tổ chức cơ sở đảng không phải là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý thêm chức danh: Ủy viên chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh quản lý thêm chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và tương đương các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ *(trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại khoản 5, mục I, Phụ lục này).*

II. Chức danh do Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và tham gia quản lý

1. Chức danh do Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

- Phó Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phó Giám đốc Bệnh viện hạng 01.

- Giám đốc, Phó Giám đốc các bệnh viện hạng 02.

- Giám đốc, Phó Giám đốc: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ phát triển đất tỉnh (không là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Phó Giám đốc Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh.

- Phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Trưởng Ban Tiếp công dân của tỉnh; Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chi cục trưởng thuộc sở do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập; Giám đốc, Phó Giám đốc Vườn quốc gia Chư Mom Ray.

- Lãnh đạo doanh nghiệp, Công ty trách nhiệm hữu hạn do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ không phải là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban

---

[1] Trường hợp đủ điều kiện thành lập Đoàn thanh niên các cơ quan Đảng tỉnh (Theo Quy định số 257-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư, tại Điểm 3, Điều 5 có quy định: Thành lập Đoàn Thanh niên trực thuộc đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh).

Kiểm tra Đảng ủy không phải là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy không phải là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Bí thư Đoàn thanh niên (nếu có).

- Bí thư, phó bí thư ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành tổ chức cơ sở đảng không phải là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Chức danh do Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia quản lý và hiệp y công tác cán bộ khi có đề nghị

- Phó thi hành án dân sự tỉnh.

III. Chức danh do lãnh đạo các cơ quan khối Đảng tỉnh; các sở, ban, ngành và tương đương của tỉnh quản lý

Các chức danh trưởng phòng và tương đương; chi cục phó; phó trưởng phòng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh trở xuống *(trừ các chức danh đã phân cấp cho Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).*

IV. Chức danh do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quản lý

Ủy viên Ủy ban Mặt trận không thuộc diện cán bộ Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trưởng, phó ban của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp và tương đương trực thuộc cơ quan.

V. Chức danh do ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, ban thường vụ các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý

- Ủy viên ban chấp hành; ủy viên ban thường vụ không phải là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cấp trưởng, cấp phó đơn vị cấu thành, đơn vị trực thuộc.

VI. Các chức danh do ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đặc khu quản lý

- Ủy viên ban thường vụ cấp ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; phó chủ tịch ủy ban nhân dân *(cần phải có văn bản kèm hồ sơ (theo danh mục hồ sơ tại Phụ lục 6 Quy định 377) lấy ý kiến thẩm định của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trước khi phê duyệt quy hoạch, thực hiện giới thiệu ứng cử, chỉ định)*; chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu.

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu; ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy xã, phường, đặc khu.

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp cấp ủy xã, phường, đặc khu; phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam; cấp trưởng, cấp phó **(chuyên trách)** các tổ chức chính trị-xã hội; trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; trưởng phòng, phó trưởng phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc ủy ban nhân dân; trưởng ban, phó trưởng ban thuộc hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy; thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

VII. Các chức danh do Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, quản lý

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy.

PHỤ LỤC 2
CÁC NỘI DUNG CÔNG VIỆC BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ỦY QUYỀN CHO THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ CÁC ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC; ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY; TẬP THỂ LÃNH ĐẠO CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH

(kèm theo Quy định số 800-QĐ/TU ngày 15/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy

1.1. Quyết định thẩm tra, xác minh những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

1.2. Chuẩn bị nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.3. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý *(trừ các chức danh Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách thì chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương, ban hành Kế hoạch để thực hiện).*

1.4. Chỉ định[2] bổ sung hoặc cho thôi ban chấp hành; chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

1.5. Xem xét, quyết định cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng (trong nước hoặc nước ngoài) theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và theo yêu cầu vị trí việc làm hoặc yêu cầu của nhiệm vụ *(trừ các trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ủy quyền cho cấp dưới).*

1.6. Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, nghỉ hưu *(trừ các trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ủy quyền cho cấp dưới)*, việc đi công

---

[2] Bao gồm chỉ định tăng thêm cấp ủy viên là cán bộ đồn biên phòng tham gia đảng ủy xã biên giới, hải đảo; chỉ định bí thư đảng ủy cấp xã tham gia đảng ủy ban chỉ huy phòng thủ khu vực; chỉ định phó bí thư đảng ủy cấp xã (nơi có biên giới) tham gia đảng ủy ban chỉ huy bộ đội biên phòng theo quy định

tác nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Quyết định xếp "mức lương chuẩn" hoặc hưởng thêm 5% mức lương chuẩn (khi đủ 60 tháng) đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh theo quy định tại Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn việc thực hiện một số chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức và người lao động công tác trong cơ quan đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và chế độ tiền lương của Hội Cựu chiến binh Việt Nam theo Thông báo số 13-TB/TW ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị.

1.7. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trực tiếp quyết định những nội dung khác cho phù hợp với tình hình thực tế phát sinh ngoài các quy định trên.

1.8. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm soát, tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi cần thiết *(trừ các trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ủy quyền cho cấp dưới).*

1.9. Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

1.10. Xem xét, quyết định việc bổ nhiệm lại; quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ công tác ở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; cơ quan đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy. Cho ý kiến để Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên, Giám đốc sở và tương đương theo danh mục chức danh chức vụ của hệ thống chính trị tỉnh; cho ý kiến để Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu đối với chức danh Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.11. Cho ý kiến giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác và nghỉ hưu tham gia ứng cử Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ứng cử Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ Trung ương các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, tổ chức xã hội-nghề nghiệp khác.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có

hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ủy quyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

2.1. Về gợi ý kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, quyết định việc đánh giá, xếp loại xếp loại đối với: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy chuyên trách *(nếu có).*

2.2. Về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh kiêm nhiệm: Cho chủ trương giới thiệu cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy *(trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên)*; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (chuyên trách) tham gia giữ các chức vụ kiêm nhiệm không thuộc chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.3. Về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Quyết định cử cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (chuyên trách) đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn trong nước có thời gian dưới 60 ngày làm việc.

2.4. Về thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đúng tuổi: Ban hành thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đúng tuổi đối với Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (chuyên trách).

3. Ủy quyền Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

3.1. Về gợi ý kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; quyết định việc đánh giá, xếp loại xếp loại đối với:

- Các tổ chức, cơ quan và tập thể lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Bệnh viện hạng 1.

- Cá nhân: Cấp phó các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh *(trừ Tỉnh ủy viên*), cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Bệnh viện hạng 1, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy *(chuyên trách).*

3.2. Về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh kiêm nhiệm: Cho chủ trương bổ nhiệm, nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh *(trừ các chức danh Tỉnh ủy viên, giám đốc sở và tương đương),* Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (chuyên trách) giữ các chức danh lãnh đạo có cơ cấu kiêm nhiệm theo quy định hoặc tham gia kiêm nhiệm các chức danh khác không thuộc chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.3. Về bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định đối với chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Cho chủ trương để Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh chỉ đạo thực hiện quy trình xem xét, quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định đối với chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh *(trừ các chức danh Tỉnh ủy viên, giám đốc sở và tương đương theo danh mục chức danh chức vụ của hệ thống chính trị tỉnh).*

Ra thông báo về việc thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định đối với các chức danh Tỉnh ủy viên, giám đốc sở và tương đương theo danh mục chức danh chức vụ của hệ thống chính trị tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3.4. Về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Cho chủ trương để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cử cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý *(trừ các chức danh Tỉnh ủy viên, giám đốc sở và tương đương)* đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn trong nước có thời gian dưới 60 ngày làm việc.

- Quyết định cử Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (chuyên trách) đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn trong nước có thời gian dưới 60 ngày làm việc.

3.5. Về thực hiện chế độ chính sách tiền lương:

- Cho chủ trương để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc xếp ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp trách nhiệm theo ngành, phụ cấp thâm niên ngành… đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở khối Nhà nước *(trừ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).* Đối với Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (chuyên trách) thì trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3.6. Về thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đúng tuổi:

- Cho chủ trương để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đúng tuổi đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thông báo và quyết định nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đúng tuổi đối với chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (chuyên trách) thì trình Thường trực Tỉnh ủy xewm xét, quyết định.

4. Ủy quyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

4.1. Về gợi ý kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; quyết định việc đánh giá, xếp loại xếp loại đối với:

- Tập thể lãnh đạo, quản lý và cơ quan: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và

Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp phó các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

4.2. Về bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định đối với chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh: Cho chủ trương để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định đối với chức danh Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Ra thông báo về việc thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định đối với chức danh Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi quyết định.

4.3. Giới thiệu chức danh Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp phó các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử, bổ nhiệm các chức danh kiêm nhiệm không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4.4. Về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Cho chủ trương để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cử cấp phó các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn trong nước có thời gian dưới 60 ngày làm việc.

4.5. Cho chủ trương để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các khoản phụ cấp lương; thông báo nghỉ hưu và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nghỉ hưu đúng tuổi đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Ủy quyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh

5.1 Về gợi ý kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, quyết định việc đánh giá, xếp loại xếp loại đối với:

- Tập thể ban thường vụ các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cá nhân: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (*không là Tỉnh ủy viên, không là trưởng tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh*); cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội; cấp trưởng các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5.2. Về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh kiêm nhiệm: Cho chủ trương giới thiệu cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh (*trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên)*; cấp trưởng các Hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tham gia giữ các chức vụ kiêm nhiệm không thuộc chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5.3. Về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Quyết định cử cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (*trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên)*; cấp trưởng các Hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn trong nước có thời gian dưới 60 ngày làm việc.

5.4. Về thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đúng tuổi: Thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đúng tuổi đối với chức danh cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (*trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên)*; cấp trưởng các Hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

6.1. Gợi ý kiếm điểm và đánh giá, xếp loại đối với Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6.2. Quyết định cử Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thời gian dưới 60 ngày làm việc.

6.3. Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề cho Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy *(trừ quyết định cho hưởng phụ cấp thâm niên lần đầu, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định).*

6.4. Về thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu đúng tuổi đối với Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

7. Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy

7.1. Ban hành thông báo về việc thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu đối với cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

7.2. Ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung...cho cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở khối Đảng, Mặt trận Tổ *quốc,* các tổ chức chính trị - xã hội, người đứng đầu các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cấp tỉnh, cấp xã (trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên) sau khi được Thường trực Tỉnh ủy thống nhất thông qua.

7.3. Ban hành quyết định nghỉ hưu đúng tuổi cho bí thư, phó bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu *(trừ các đồng chí Tỉnh ủy viên).*

8. Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đặc khu

8.1. Về đánh giá, xếp loại: Gợi ý kiểm điểm, quyết định việc đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo, quản lý: Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

8.2. Về bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh kiêm nhiệm: Quyết định cử, giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại địa phương giữ các chức danh lãnh đạo có cơ cấu kiêm nhiệm theo quy định hoặc tham gia kiêm nhiệm các chức danh khác không thuộc chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8.3. Về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Quyết định cử phó bí thư thường trực cấp ủy cấp xã đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn trong nước có thời gian dưới 60 ngày làm việc; đối với chức danh chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã phải được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi quyết định cử đi bồi dưỡng trong nước.

8.4. Về thông báo nghỉ hưu đúng tuổi: Ban hành thông báo nghỉ hưu đúng tuổi đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở địa phương.

PHỤ LỤC 3
ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

(kèm theo Quy định số 800-QĐ/TU, ngày 15/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

A. Đối tượng quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

1. Quy hoạch chức danh giám đốc sở và tương đương

1.1. Đối tượng 1: Cấp phó các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; phó giám đốc sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Giám đốc Bệnh viện hạng I; cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó bí thư chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh *(không là Tỉnh ủy viên)*; bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

1.2. Đối tượng 2: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ủy viên ban thường vụ chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; các chức danh được phân cấp cho Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý có phụ cấp chức vụ từ 0,6 trở lên; cấp trưởng phòng các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; Ủy viên chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp trưởng phòng thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; cấp phó các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh có cấp trưởng là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch chức danh phó giám đốc sở và tương đương; Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.1. Đối tượng 1: Là đối tượng 2 của quy hoạch chức danh giám đốc sở và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2.2. Đối tượng 2: Ủy viên ban chấp hành chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, đặc khu; cấp phó trưởng phòng các cơ quan Đảng, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh; cấp phó trưởng phòng thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy xã, phường, đặc khu

3.1. Đối tượng 1: Là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

3.2. Đối tượng 2: Là ủy viên Ban Thường vụ xã, phường, đặc khu, Phó Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu và các chức danh khác có phụ cấp chức vụ tương đương.

4. Quy hoạch Phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

4.1. Đối tượng 1: Là đối tượng 2 của quy hoạch chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

4.2. Đối tượng 2: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu; cấp trưởng các phòng, ban, cơ quan thuộc đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã và các chức vụ khác có phụ cấp chức vụ tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

B. Đối tượng quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đặc khu

1. Quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1.1. Đối tượng 1

Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; cấp trưởng, cấp phó Ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, đặc khu *(cấp phó phải được quy hoạch chức danh cấp trưởng; trừ cấp phó Ban Xây dựng Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã)*; bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc cơ sở *(bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố còn trong độ tuổi theo quy định chung).*

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

1.2. Đối tượng 2

Ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, đặc khu; công chức, viên chức tại các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị ở xã, phường, đặc khu có thời gian công tác ít nhất 03 năm trở lên *(tính từ khi được tuyển dụng vào biên chế chính thức)*, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Là đối tượng 1 của quy hoạch ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy các xã, phường, đặc khu.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

C. Đối tượng quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh

1. Quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chuyên trách

1.1. Đối tượng 1: Cấp phó các ban, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của các Đảng ủy; cấp phó trưởng phòng các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh; cấp phó trưởng phòng thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh *(có phụ cấp chức vụ là 0,3).*

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

1.2. Đối tượng 2

Công chức tại các phòng, ban, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy có thời gian công tác ít nhất 03 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy chuyên trách

2.1. Đối tượng 1: Các trưởng phòng cơ quan cấp tỉnh**,** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chuyên trách.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2.2. Đối tượng 2

Cấp phó các ban, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; cấp phó trưởng phòng, ban các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh; cấp phó trưởng phòng thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh trưởng phòng cấp tỉnh và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

D. Đối tượng quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh

1. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ

1.1. Đối tượng 1: Cấp trưởng phòng trực thuộc.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát,

bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

1.2. Đối tượng 2: Cấp phó trưởng phòng trực thuộc

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch Ban Thường vụ Đảng ủy

2.1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2.2. Đối tượng 2: Cấp trưởng phòng trực thuộc.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ *(60 tháng)* đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

Các đồng chí này phải được quy hoạch đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ

(kèm theo Quy định số 800-QĐ/TU ngày 15/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- QUY TRÌNH QUY HOẠCH ĐẦU NHIỆM KỲ VÀ RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo cơ quan tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: *(i)* Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị. *(ii)* Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Quy trình quy hoạch

Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 1)*

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: *(i)* Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. *(ii)* Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định *(trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch)*. *(iii)* Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần:

+ Các sở, ban, ngành tỉnh: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

+ Cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh: Ban Thường vụ Đảng ủy và tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: Ban thường vụ các tổ chức chính trị-xã hội.

+ Các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Ban thường vụ các hội.

+ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận, các đoàn thể tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh: Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy.

+ Đảng ủy Các xã, phường, đặc khu: Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch *(bằng phiếu kín)*.

- Thành phần:

+ Các sở, ban, ngành tỉnh: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; chi ủy hoặc đảng ủy cơ quan; trưởng các đoàn thể cơ quan.

+ *Đối với cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh*: Thành phần tham dự là Đại biểu Quốc hội công tác tại tỉnh; Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phó các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy viên chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó các phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng các đoàn thể cơ quan (nếu có).

+ *Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh*: Thành phần tham dự là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trưởng ban, phó trưởng ban và tương đương thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; Đảng ủy hoặc Chi ủy cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trưởng các đoàn thể của cơ quan (nếu có).

+ *Đối với các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:* Thành phần tham dự là ủy viên ban chấp hành của mỗi tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trưởng ban, phó trưởng ban và tương đương cơ quan; Đảng ủy cơ quan hoặc Chi ủy Chi bộ của mỗi tổ chức chính trị-xã hội hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có Chi ủy) của mỗi hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; trưởng các đoàn thể của cơ quan (nếu có).

+ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy; bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; trưởng các đoàn thể của Đảng ủy (nếu có).

+ Đảng ủy Quân sự tỉnh: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng các phòng và tương đương thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; trưởng các đơn vị trực thuộc; chỉ huy trưởng và chính ủy khu vực phòng thủ; trưởng các đoàn thể của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (nếu có).

+ Đảng ủy Công an tỉnh: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng các phòng và tương đương thuộc Công an tỉnh; trưởng các đoàn thể Công an tỉnh (nếu có).

+ Đảng ủy các xã, phường, đặc khu: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã; Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; trưởng các phòng ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp xã và tương đương; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp xã; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch *(bằng phiếu kín)*.

- Thành phần:

+ Đối với các cơ quan Đảng, sở, ban, ngành tỉnh: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng phòng và tương đương; ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ quan hoặc bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ quan (nơi không có ban thường vụ).

+ Đối với cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh: Thành phần tham dự là tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, phó chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng ban, Phó trưởng Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy viên chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng phòng các phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Thành phần tham dự là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trưởng ban và tương đương thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban thường vụ Đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

+ Đối với các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà

nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thành phần tham dự là ủy viên ban thường vụ của mỗi tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trưởng ban và tương đương của mỗi cơ quan; ủy viên ban thường vụ đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ của mỗi tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

+ Đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận, các đoàn thể tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh: Ban Chấp hành Đảng bộ.

+ Đối với Đảng ủy các xã, phường, đặc khu: Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 2).*

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Như bước 1.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

II- QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan chuyên trách tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: *(i)* Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại

chỗ *(trong quy hoạch và ngoài quy hoạch)*; trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. *(ii)* Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 1).*

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan chuyên trách tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: *(i)* Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. *(ii)* Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo *(lần 2).*

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

PHỤ LỤC 5
QUY TRÌNH BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(kèm theo Quy định số 800-QĐ/TU ngày 15/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

---

1. Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo.

- Nội dung: Trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ *(gồm cán bộ trong quy hoạch và quy hoạch chức danh tương đương trở lên)*, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự.

- Thành phần tham dự Hội nghị thực hiện theo Phụ lục 6.

- *Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn*: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- *Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu đối với trường hợp số lượng bổ sung từ 02 người trở lên:* Mỗi thành viên giới thiệu đủ số lượng cần bổ sung trở xuống thì hợp lệ. Những người đạt số phiếu đồng ý trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn theo thứ tự số phiếu đồng ý tính từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng. Trường hợp người đạt số phiếu trên 50% chưa đủ so với số lượng cần bổ sung thì chỉ chọn người có số phiếu trên 50% để thực hiện các bước tiếp theo; số còn khuyết sẽ bổ sung vào lần sau *(ít nhất là 06 tháng)*. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

2. Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

- Nội dung: Trên cơ sở kết quả giới thiệu định hướng nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần tham dự Hội nghị thực hiện theo Phụ lục 6.

- *Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn*: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- *Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu đối với trường hợp số lượng bổ sung từ 02 người trở lên:* Thực hiện tương tự như Bước 1.

Sau khi có kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, người đứng đầu hoặc cấp phó phụ trách *(trường hợp khuyết chức danh người đứng đầu)* có trách nhiệm: Chuẩn bị hồ sơ nhân sự, tóm tắt quá trình công tác; thông báo cho nhân sự chuẩn bị Bản kê khai tài sản thu nhập; chỉ đạo nhân sự xây dựng Chương trình hành động, cam kết trách nhiệm thực hiện nếu được bổ nhiệm để trình bày tại Hội nghị bước 3 *(thời gian triển khai thực hiện bước 3 tùy vào điều kiện, tình hình của cấp ủy, cơ quan, đơn vị nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2)*. Trường hợp sau 05 ngày làm việc nhưng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa tổ chức Hội nghị bước 3 để thực hiện quy trình nhân sự thì có văn bản báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

3. Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt.

- Nội dung:

+ Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển của cán bộ và dự kiến lĩnh vực phân công công tác; công khai Bản kê khai tài sản thu nhập của nhân sự.

+ Chủ trì điều hành giải đáp thắc mắc, kiến nghị liên quan đến nhân sự (nếu có).

+ Ghi phiếu giới thiệu nhân sự *(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị)*.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Thành phần tham dự Hội nghị thực hiện theo Phụ lục 6.

4. Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo.

- Nội dung: Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến đánh giá, nhận xét của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy cơ quan *(nơi không có ban thường vụ)* hoặc chi ủy cơ quan hoặc chi bộ cơ quan *(nơi không có chi ủy)*; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)* đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành phần tham dự Hội nghị thực hiện theo Phụ lục 6.

*** Lưu ý:** *(i)* Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự. *(ii)* Hội nghị ở các bước chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt và phiếu giới thiệu ở các bước có thể ký tên hoặc không ký tên; kết quả kiểm phiếu công bố tại hội nghị *(trừ bước 3)*. *(iii)* Đối với những nơi có cơ cấu tổ chức đặc thù, số lượng cán bộ ít, không có tổ chức trực thuộc hoặc nơi không có ban thường vụ thì giao cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ quy trình nêu trên, có trách nhiệm cụ thể hoá các bước, thành phần dự hội nghị; bảo đảm theo quy định và phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị.

PHỤ LỤC 6
CHỨC DANH VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC HỘI NGHỊ THỰC HIỆN QUY TRÌNH BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(kèm theo Quy định số 800-QĐ/TU ngày 15/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Quy trình giới thiệu các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1. Bước 1. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần 1.

2. Bước 2. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Bước 3. Hội nghị cán bộ chủ chốt: Thành phần tham dự là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; trưởng các đơn vị sự nghiệp Tỉnh ủy; cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành tỉnh *(bao gồm các cơ quan ngành dọc sinh hoạt đảng tại địa phương)*; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng các Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp trưởng các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Giám đốc Bệnh viện hạng 1; Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; bí thư cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

4. Bước 4. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nội dung các bước thực hiện như Phụ lục 5.

II. Quy trình giới thiệu các chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

1. Bước 1. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần 1.

2. Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Bước 3. Hội nghị cán bộ chủ chốt: Thành phần tương tự như bước 3 quy trình giới **thiệu chức danh** Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nêu tại mục I

4. Bước 4. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nội dung các bước thực hiện như Phụ lục 5.

III. Quy trình giới thiệu các chức danh lãnh đạo các cơ quan trong hệ thống chính trị cấp tỉnh (trừ các chức danh nêu tại mục I, II, IV)

1. Bước 1. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

- *Đối với các cơ quan Đảng, sở, ban, ngành tỉnh:* Thành phần tham dự là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- *Đối với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh*: Thành phần tham dự là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- *Đối với các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý:* Thành phần tham dự là tập thể ban thường vụ.

2. Bước 2. Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

- Đối với các cơ quan Đảng, sở, ban, ngành tỉnh: Thành phần tham dự là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc bí thư, phó bí thư cấp ủy *(nơi không có ban thường vụ)* hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ cơ quan; trưởng phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị.

- Đối với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Thành phần tham dự là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Trưởng ban và tương đương thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; ủy viên ban thường vụ đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Đối với các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thành phần tham dự là ủy viên ban thường vụ của mỗi tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trưởng ban và tương đương của mỗi cơ quan; ủy viên ban thường vụ đảng ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ của mỗi tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

3. Bước 3. Hội nghị cán bộ chủ chốt

- *Đối với các cơ quan Đảng, sở, ban, ngành tỉnh:* Thành phần tham dự là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; đảng ủy hoặc chi ủy cơ quan hoặc bí thư, phó bí thư, phó thư chi bộ cơ quan *(nơi không có chi ủy)*; trưởng các đoàn thể của cơ quan.

- *Đối với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:* Thành phần tham dự là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trưởng ban, phó trưởng ban và tương đương thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đảng ủy hoặc chi ủy chi bộ cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trưởng các đoàn thể của cơ quan (nếu có).

- Đối với các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh và các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thành phần tham dự là ủy viên ban chấp hành của mỗi tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ có người đứng đầu là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trưởng ban, phó trưởng ban và tương đương của mỗi cơ quan; Đảng ủy cơ quan hoặc Chi ủy Chi bộ của mỗi tổ chức chính trị-xã hội hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có Chi ủy) của mỗi hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; trưởng các đoàn thể của cơ quan (nếu có).

4. Bước 4. Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2

Thành phần tham dự tương tự như Bước 1.

Nội dung các bước thực hiện như Phụ lục 5.

IV. Quy trình giới thiệu chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Đối với Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (nguồn tại chỗ)

1.1. Bước 1. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lần 1.

1.2. Bước 2. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mở rộng.

Thành phần tham dự là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Bí thư, Phó Bí thư chi bộ cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng phòng và tương đương.

1.3. Bước 3. Hội nghị cán bộ chủ chốt cơ quan.

Thành phần là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng phòng, phó phòng và tương đương; Chi ủy cơ quan; trưởng các đoàn thể cơ quan (nếu có).

1.4. Bước 4. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lần 2

Thành phần tham dự thực hiện như bước 1.

Nội dung các bước thực hiện như Phụ lục 5.

1.5. Bước 5. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bỏ phiếu giới thiệu; trường hợp nhân sự đạt số phiếu giới thiệu trên 50% thì:

- Đối với chức danh Phó Chủ nhiệm: Ban Thường vụ Tỉnh ủy có văn bản, hồ sơ thủ tục trình xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

- Đối với Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Hội nghị Tỉnh ủy xem xét bỏ phiếu giới thiệu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.6. Bước 6. Hội nghị Tỉnh ủy.

Hội nghị Tỉnh ủy xem xét bỏ phiếu giới thiệu. Nếu nhân sự đủ số phiếu đồng ý giới thiệu trên 50% thì trình xin ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Đối với nhân sự là nguồn ngoài cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ***(do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề xuất, giới thiệu)***.

2.1. Bước 1. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Thảo luận xem xét cho ý kiến thống nhất về chủ trương, nhân sự để trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.2. Bước 2. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.3. Bước 3, 4: Thực hiện tương tự như bước 5, 6 nêu trên.

V. Quy trình giới thiệu Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng, Phó các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Bước 1. Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1

Thành phần tham dự là Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh và tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Bước 2. Hội nghị lãnh đạo mở rộng

Thành phần tham dự là Ban Thường Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó trưởng các Ban và Ủy viên chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Bước 3. Hội nghị cán bộ chủ chốt

Thành phần tham dự là Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phó các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy viên chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó các phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng các đoàn thể cơ quan (nếu có).

4. Bước 4. Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2 *(Thành phần tham dự như Bước 1)*.

Nội dung các bước thực hiện như Phụ lục 5.

VII. Thành phần tham dự quy trình giới thiệu các chức danh ở cấp xã và tương đương (bao gồm Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận, các đoàn thể tỉnh): Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp xã, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp xã.

1. Bước 1. Hội nghị Ban thường vụ cấp ủy cấp cơ sở lần 1.

2. Bước 2: Hội nghị Ban chấp hành đảng bộ cấp cơ sở.

3. Bước 3. Hội nghị cán bộ chủ chốt.

3.1. Đối với các Đảng ủy các xã, phường, đặc khu: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã; trưởng các phòng ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp xã và tương đương *(bao gồm các cơ quan ngành dọc sinh hoạt đảng tại địa phương)*; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp xã; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc.

3.2. Đối với Đảng ủy Quân sự: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng các phòng và tương đương thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (nếu có).

3.3. Đối với Đảng ủy Công an tỉnh: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng các phòng và tương đương thuộc Công an tỉnh; trưởng các đoàn thể cơ quan (nếu có).

3.4. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận, các đoàn thể tỉnh: Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; trưởng các đoàn thể cơ quan (nếu có).

4. Bước 4. Hội nghị Ban chấp hành đảng bộ cấp cơ sở lần 2.

Nội dung các bước thực hiện như Phụ lục 5.
